

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao thông thường, hóa chất cho giải phẫu bệnh của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2024-2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa – Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 09 tháng 4 năm 2024 đến trước 17h ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Điện cực tim các loại, các cỡ	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	15.000
2	Tấm điện cực trung tính dán	Tấm điện cực trung tính dán dùng 01 lần. Vật liệu tương thích sinh học với da, mềm dẻo, phù hợp với hình dạng cơ thể. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	400
3	Que lấy mẫu bệnh phẩm spatula	Que xét nghiệm, loại dùng 1 lần, được làm từ gỗ. Được tiệt trùng bằng khí EO. Có bao chứa an toàn đi kèm.	Cái	2.000
4	Tay dao siêu âm hàn mạch	Đường kính 5mm, dài 35mm, loại tay cầm phía trước, type S. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10
5	Bình làm ẩm oxy	Thân bình bằng polyethylene, dung tích 200ml. Nắp bình bằng polycarbonate rất bền. Kích thước ren: 9/6"x18N	Cái	30
6	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân dùng một lần loại 1	Đầu đo SpO2 dùng cho trẻ sơ sinh, loại dán dùng cho máy đo SpO2 chuẩn Nellcor. Độ chính xác: $\pm 2\%$. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	300
7	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân dùng một lần loại 2	Sensor SpO2 theo dõi bệnh nhân. Dài $\geq 0.5m$ dùng được cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh. Tương thích với monitor GE B40I	Cái	300
8	Dụng cụ theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	Dụng cụ theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường	Bộ	75
9	Bộ dẫn lưu áp lực âm	Chất liệu bình PVC y tế đảm bảo mềm, trong suốt, được chia độ chi tiết. Ống tube tròn được làm bằng Silicon có đường chỉ thị. Được tiệt trùng. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	50
10	Dây garo tiêm	Chất liệu: Cotton, có gai dính hai đầu.	Cái	2.000
11	Đầu côn xanh	Chất liệu PP hoặc tương đương, không có màng lọc. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	15.000
12	Đầu côn vàng	Chất liệu PP. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200.000
13	Đè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, mỗi que được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200.000
14	Clip nội soi có khóa Hem-o-lok	Clip kẹp mạch máu polymer Hemolok, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray. Đạt tối thiểu	Cái	300

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		tiêu chuẩn ISO 13485.		
15	Miếng dán (opsite) phẫu thuật cỡ 6,5x5cm	Miếng dán(opsite) phẫu thuật cỡ 6,5x5cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	400
16	Phin lọc máy thở	Khoảng chết thấp 32ml, dòng khí đi qua 250-1500ml. Hiệu quả lọc vi khuẩn: 99.99%. Hiệu quả lọc virus: 99.99%. Trọng lượng: 27.9g. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	200
17	Lưới thoát vị prolen 6,4x 11,4"	Miếng lưới phẫu thuật thoát vị. Chất liệu Polypropylen hoặc tương đương. Kích thước: 6,4cmx11,4cm. Đạt các tiêu chuẩn ISO, CE, CFG.	Miếng	12
18	Dây cao su ống nghe	Được làm từ cao su. Không gây kích ứng. Dây màu xám hoặc màu đen	Cái	500
19	Dây hút dịch phẫu thuật	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, trắng trong, có hai đầu nối màu xanh. - Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh. Độ đàn hồi cao, chịu được áp suất âm tối đa (-75kpa) không bị bóp méo. -Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng từng cái.	Cái	8000
20	Gel siêu âm	Gel siêu âm, Gel điện tim phù hợp tần số siêu âm đang sử dụng, phù hợp điện cực máy điện tim, điện não. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	1.250
21	Giấy siêu âm	Sử dụng được cho máy siêu âm sony, kích thước 110mm*20m. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	1.000
22	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. Tiệt trùng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	12.000
23	Nhiệt kế thủy ngân	Được làm từ thủy tinh trong suốt, bên trong có vạch chia độ và dải thủy ngân. Nhiệt độ đo được tối đa 35-42°C. Có hộp nhựa để bảo quản. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	300
24	Vòi hút nhựa	Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200
25	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhưng có màu sắc tự nhiên, co giãn tốt. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	100.000
26	Giấy in cho máy monitor sản khoa	Giấy in nhiệt, kiểu xấp. Tương thích với máy monitor theo dõi sản khoa Philips, model: Avelon FM 20. Kích thước 150mm x 100mm x 150 tờ. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Xấp	5.000
27	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thụt rửa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng	Gram	50.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.		
28	Dầu parafin dạng ống	Trạng thái: Lỏng. Thể tích $\geq 10\text{ml}/\text{ống}$. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	5.000
29	Nước cất 1 lần	Nước cất 1 lần. Tiêu chuẩn cơ sở.	Lit	1.000
30	Nước cất 2 lần	Nước cất 2 lần. Tiêu chuẩn cơ sở.	Lít	200
31	Ampu bóp bóng silicon kèm mask các cỡ	Bóng bóp ambu gồm: 01 bóng bóp, 01 mặt nạ, 01 dây dẫn và 01 túi chứa khí. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	100
32	Ống chống đông heparin lấy bệnh phẩm phân tích sinh hóa	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Heparin, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5-10 phút. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	150.000
33	Ống chống đông EDTA lấy bệnh phẩm phân tích huyết học	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông EDTA, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5-10 phút. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	180.000
34	Ống chống đông tri-Na citrate lấy bệnh phẩm phân tích đông máu.	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PP mới 100%. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Natri citrate, chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5-10 phút. Ống nghiệm chống đông 3,2%. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	36.000
35	Ống chống đông EDTA K3 có hút chân không lấy bệnh phẩm chạy điện di	Dung dịch chất chống đông: K3 EDTA dạng phun sương. Lượng chất chống đông: 1,8 mg/ml. Chất liệu ống: PET, chống sốc, trong suốt, tránh va chạm gây nứt trong quá trình vận chuyển, lấy máu, bảo quản, và xét nghiệm. Nắp gồm 2 phần: phần bằng cao su butyl để duy trì chân không và để cắm kim trong quá trình lấy máu; phần nắp bằng nhựa PE để bảo vệ, chống nứt vỡ, có rãnh nhỏ, không bị trơn, trượt tay khi thao tác. Ly tâm: 1300G trong 10 phút. Kích thước ống: đường kính ngoài 13mm; chiều dài ống 75mm Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE	Ống	3.000
36	Ống nghiệm lấy máu chân không vô trùng Lithium Heparin	Ống nghiệm chân không chứa hoạt chất chống đông Lithium Heparin, sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa lâm sàng trên huyết tương. Chất liệu ống được làm bằng nhựa PET trong suốt. Nắp ống được làm từ cao su và nhựa PE. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	1.000
37	Bàn chải đánh tay phẫu thuật	Bàn chải đánh tay phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO.	Cái	100



STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Vòng tránh thai	Vòng tránh thai. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	500
39	Bộ đo huyết áp đồng hồ	Bộ đo huyết áp đồng hồ. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	30
40	Ống nghe	Thiết kế mặt nghe : 2 mặt. Chuông & màng chắn, loại hai chiều có độ nhạy âm cao. Càng ống nghe làm bằng chất liệu Aluminum. Dây dẫn có thiết kế chữ Y: nhựa P.V.C. Màu xám hoặc đen. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	20
41	Kim chích lấy máu đo đường huyết mao mạch	Kim chích lấy máu đo đường huyết mao mạch.	Cái	500
42	Ống thông khí tai trẻ em	Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn 9001.	Cái	300
43	Ống thông khí tai T	Ống thông khí tai T. Được làm bằng nhựa hoặc kim loại. Dùng để tạo ra một đường thông khí tai giữa. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn 9001.	Cái	50
44	Muối viên dành cho máy nhiệt độ cao	Tiêu chuẩn cơ sở	Kg	1.000
45	Bao đo áp lực (theo dõi huyết áp xâm lấn)	Bộ bom bóng áp lực cao (gồm có Van cầm máu chữ Y và Bom bóng áp lực cao)	Túi	10
46	Bơm hút thai 1 van	Ống bơm có dung tích : 60cc. Áp lực hút: 609,6 – 660,4 mm Hg. Ống hút dùng cho bơm cỡ 4mm – 6mm (FC4 – FC6) và ống EB 3mm. Trên ống có 6 chấm bắt đầu từ khoảng cách 6cm tính từ đầu ống, khoảng cách giữa các chấm là 1cm dùng để đo kích thước tử cung. Bơm được làm bằng nhựa không latex. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	80
47	Bơm hút thai 2 van	Ống bơm có dung tích: 60cc. Áp lực hút: 609,6 – 660,4 mm Hg. Trên ống có 6 chấm bắt đầu từ khoảng cách 6cm tính từ đầu ống, khoảng cách giữa các chấm là 1cm dùng để đo kích thước tử cung. Bơm có thể tiệt trùng bằng hấp tiệt trùng ở nhiệt độ 250OF (121OC) hoặc tiệt trùng lạnh. Bơm được làm bằng nhựa không latex. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	20
48	Ống hút thai các cỡ	Được tiệt trùng. Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước tử cung từ 6 đến 11cm. Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút. Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn. Ống hút được làm bằng nhựa không latex. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	400
49	Ống hút thai các cỡ của bơm 2 van	Được tiệt trùng, Chuôi ống hút có cánh để dễ dàng tháo lắp. Trên ống có các dấu chấm đánh dấu độ sâu kích thước tử cung từ 6 đến 11cm. Ống cỡ 4mm đến 8mm: đầu ống có 2 lỗ hút Ống cỡ 9mm, 10mm và 12mm : đầu ống có 1 lỗ hút lớn. Ống	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		hút được làm bằng nhựa không latex. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485.		
50	Mask khí dung các cỡ	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn - Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ đơn giản là từ 4 đến 8 LPM (4-8L/min) - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : XL, L, M, S	Cái	2.000
51	Mask thở oxy các cỡ	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn, không gây kích ứng, bề mặt mềm mại, mịn màng, trong suốt, không chứa độc tố DEHP - Thiết kế thích hợp với tất cả các loại máy khí dung. - Có dụng cụ chứa thuốc. Dây dẫn chính có chiều dài 2m. - Mặt nạ có dây đeo. Bầu đựng thuốc từ 2ml -> 6ml. Tốc độ phun sương từ 0.60ml -> 0.70ml/phút. Giọt phun sương từ 0.010ml -> 0.014ml/giọt. - Bao gồm mặt nạ, khí dung, ống oxy, thắt lưng đàn hồi, nhôm flake và kết nối. Sản phẩm được dùng để quản lý thuốc cho người bệnh dưới dạng một sương mù hít vào phổi. Tiệt trùng bằng khí EO .Gồm các size : S, M, L, XL	Cái	1.000
52	Giấy đo độ PH	Dải đo PH 0-14	Tệp	30
53	Hóa chất nhuộm Hematoxylin dạng bột	Hoá chất hoạt tính: Hematoxylin 4,7%, Alum Ammonium Sulfate 94.8%. Hóa chất chuyên dụng dành cho quá trình nhuộm tiêu bản mô tế bào học xét nghiệm chuẩn đoán ung thư. Bao gồm có Hematoxylin B và Hematoxylin A. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485. Hộp \geq (6 lọ A + 6 lọ B)	Hộp	2
54	Đường glucoza xét nghiệm	Đường glucoza nguyên chất	Kg	300
55	Thuốc nhuộm Nigrosin	Thuốc nhuộm Nigrosin. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	200
56	Formol	Dung dịch Formol dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	30.000
57	Cồn tuyệt đối	Dung dịch cồn tuyệt đối dùng cho xét nghiệm giải phẫu bệnh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	200.000
58	Gel cắt bệnh phẩm lạnh	Được sử dụng để hỗ trợ mô đông lạnh. Tạo liên kết cứng với mẫu vật chủ mà đóng chặt và hỗ trợ mô. Được loại bỏ trong quá trình nhuộm. Đóng băng một cách nhanh chóng, quá trình cắt thuận lợi và hòa tan trong nước không có dư lượng. Đạt tối	ml	480

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		thiếu tiêu chuẩn ISO 13485		
59	Keo dán lam	Keo dán loại khô nhanh. Tạo thể trong suốt khi soi dưới kính. Không tạo vết mờ khi bảo quản lâu. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	8.496
60	Hóa chất dùng cho phương pháp nhuộm GIEMSA	Hóa chất dùng cho phương pháp nhuộm GIEMSA. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	3.000
61	Cassette chuyển mô bệnh phẩm có nắp các loại	Chất liệu acetat polymer. Chịu được các hóa chất giải phẫu bệnh và dung dịch khử canxi. Có nắp, có nhiều cỡ. Thiết kế lỗ để thoát hóa chất khi sử dụng. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	8.000
62	Hóa chất nhuộm Eosin	Bắt màu nhanh, phân định thành phần tế bào rõ nét, không lẫn lộn màu tế bào nhân và tế bào chất. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	6
63	Lam kính mài một đầu	Lam kính mài một đầu. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	28.800
64	Xylen	Không màu, trong suốt, hàm lượng > 99%. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	100.000
65	Parafin hạt tinh khiết	Parafin có công thức không chứa Polyme nhưng vẫn đủ sự ổn định để sử dụng trong quá trình thẩm thấu và vùi mô. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	kg	50
66	Acid acetic 3%	Acid acetic 3%. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO 13485	ml	15.000
67	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật 2.5ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2.5ml, hàm lượng 10mg/ml, tự tiêu trong khoảng 7 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, CFS Châu Âu, ISO13485	Hộp	200
68	Sản phẩm chống dính trong phẫu thuật 2ml	Gel natri hyaluronate tiết trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm 2ml, hàm lượng 10mg/ml, tự tiêu trong khoảng 7 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE, CFS Châu Âu, ISO13485	Hộp	200
69	Cảm biến theo dõi độ mê sâu	Cảm biến đo độ mê sâu, sử dụng với module Sedline MOC-9 và cáp RD Sedline. Đạt tối thiểu tiêu chuẩn ISO13485	Cái	100
70	Dây điện tim dùng cho máy monitor theo dõi bệnh nhân	Dây điện tim loại 3 điện cực: chuẩn IEC, đầu dây dạng kẹp. Dùng tương thích với monitor theo dõi bệnh nhân hãng GE B40i	Cái	4

VIỆN
 NH
 H
 NH

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

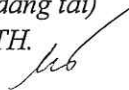
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt: SYTON (dăng tải)
- Lưu: VT, KHTH.



GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường



**PHỤ LỤC
BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Số văn bản hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kĩ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)		(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
3													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))